TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **399** /2023/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị T,** sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Minh Hải,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Trần Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Trần Huyền M, sinh ngày 22/11/2013 cho chị Lương Thị T; giao con chung thứ hai là Trần Quốc H, sinh ngày 08/6/2017 cho anh Trần Minh H trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Lương Thị T và anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Chị Lương Thị T và anh Trần Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Lương Thị T và anh Trần Minh H thống nhất xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Lương Thị T và anh Trần Minh H đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lương Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí (đã nộp trực tuyến) là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000813593 ngày 29 tháng 11 năm 2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam (ngày ký 29/11/2023). Chị Lương Thị T đã nộp đủ án phí của vụ án; hoàn trả cho chị Lương Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*.

Anh Trần Minh H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường N, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ